

Số:227/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 16 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 338/2020/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1994.

2. Chị Đồng Thị H, sinh năm 1994.

Đều địa chỉ: Số nhà A đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị H đăng ký kết hôn ngày 05/3/2018 tại UBND phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Tại biên bản hòa giải ngày 08/9/2020, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng Anh P, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Anh P, chị H là hoàn toàn tự nguyện. Anh P, chị H đều xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Anh P, chị H theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh P, chị H xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Duy A, sinh ngày 27/3/2019. Anh P, chị H thỏa thuận giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 09/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thỏa thuận này của Anh P, chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Do vậy, cần công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung giữa Anh P và chị H.

[3] Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh P và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh P và chị H thỏa thuận để chị H chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy P và chị Đồng Thị H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Duy A, sinh ngày 27/3/2019. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 09/2020 đến khi con chung Nguyễn Duy A đủ 18 tuổi. Anh P có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh P, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H nhận chịu 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số AA/2018/0001486 ngày 04/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận đương sự đã thi hành xong lệ phí.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP B;
- VKSNDTP B;
- UBND p. L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hải Hương